

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày 11-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Đông Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Liêu Văn Lộc

Bà Trần Việt Hồng Phượng

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 Tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

B M N, sinh ngày 29-10-1998 tại xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang; CCCD số 089098008926; đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P H 1, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang; nơi ở hiện tại: Ấp P H 1, xã B H, huyện C T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông B V K, sinh năm 1971, còn sống và bà T T T, sinh năm 1972, còn sống; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-7-2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang (có mặt).

- Bị hại: 1/ Ông N T T, sinh ngày 16-12-2004; trú tại: Ấp C T, xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang (có mặt)

2/ Ông P V Q, sinh ngày 29-10-2003; trú tại: Ấp C T, xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại N T T: Bà P T Á D – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang; địa chỉ: Số 8/18, đường L T K, phường M B, thành phố L X, tỉnh An Giang (có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông M L, sinh ngày 17-3-2004; trú tại: Ấp C T, xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang (vắng mặt)

2/ Ông T Q P, sinh ngày 28-11-1997; trú tại: Ấp V H B, xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Ông D V Q K, Ông P V K, Ông N K H (tất cả vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút; ngày 24-4-2023, B M N điều khiển xe mô tô biển số 67AB – 045.97 từ nhà đến quán giải khát hiệu “*Bo House*” tại Trung tâm Thương mại xã C Đ, thuộc ấp C T, xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang uống cà phê với bạn thì xảy ra mâu thuẫn với M L; L bỏ về, N vào quán uống cà phê với V K, D V Q K, N K H. N chửi L thì P T T Y là bạn gái của L đang ở trong quán nghe nên cãi nhau với N. N biết sẽ xảy ra đánh nhau nên ra chợ C Đ mua 01 cây dao loại dao Thái Lan, lưỡi dao nhọn dài 20cm, cán nhựa màu đen, chuẩn bị sẵn. Y gọi điện thoại cho L biết đòi đánh L Khoảng 15 phút sau, L đến tìm N nói chuyện nhưng không gặp nên bỏ về.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, L rủ C H D, N T T, P V Q đi đánh N. L điều khiển xe mô tô chở D đến quán “*Bo House*” kêu N đi ra ngoài thì T và Q cũng vừa đến quán. Khi N ra trước quán thì L dùng tay và D dùng nón bảo hiểm đánh N té ngã; lúc này T, Q chạy về hướng N, N cầm dao để trên bàn chạy vào khoảng đất trống cách bàn N ngồi khoảng 5m, T, Q chạy đến đánh N làm cả 3 té ngã; N đứng lên cầm dao chém gây thương tích rách trái của T và gây thương tích ở ngực, hông, lưng, bàn tay trái, đùi phải của Q; Q cầm mảnh vỡ thủy tinh ném trúng tay trái của N. N cầm dao chạy xe về hướng xã B H, khi đến cầu L S thì vứt dao xuống kênh. T và Q đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang đến ngày 26-5-2023 Q xuất viện, ngày 04-5-2023 T xuất viện.

Vật chứng liên quan đến vụ án: 01 (một) cây dao loại dao Thái Lan, lưỡi dao nhọn dài 20cm, cán nhựa màu đen: không thu giữ được.

Vật chứng thu giữ: Bọc màu đen bị rách, có dính vết màu nâu nghi là máu và 02 que tăm bông loại 01 đầu bông có dính vết màu vàng nhạt.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 416/23/KLTTCT-TTPY ngày 08-6-2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang kết luận đối với P V Q. 1. Các kết quả chính: Sẹo ngực trái, đường nách giữa, khoản liên sườn V – VI, nằm xiên, kích thước (3,7 x 0,4)cm, sẹo lõm, màu hồng, bờ sắc gọn, hai góc nhọn. Sẹo vùng hông phải, nằm xiên, kích thước (13 x 0,2)cm, sẹo lõm – lõm, màu hồng, bờ sắc gọn. 02 sẹo vùng sau lưng phải: Vết 01 kích thước (1,4 x 0,2)cm, sẹo lõm, màu hồng, bờ sắc gọn. Vết 02 kích thước (04 x 0,4)cm, sẹo lõm, màu hồng, bờ sắc gọn. Sẹo giữa lưng, kích thước (2,5 x 0,3)cm, sẹo lõm, màu hồng, bờ sắc gọn, hai góc nhọn. Sẹo mặt trước trong 1/3 dưới cẳng tay trái đến mặt lòng mô ngón cái vòng ra mặt lưng đốt 1 ngón I bàn tay trái, kích thước (08 x 0,3)cm + (0,8 x 0,2)cm + (5,5 x 0,2)cm, sẹo lõm – lõm, bờ sắc gọn. Sẹo từ mặt lòng vòng ra mặt lưng đốt 1 ngón II bàn tay trái, kích thước (5,7 x 0,3)cm, sẹo lõm, màu hồng, bờ sắc gọn. Sẹo mặt lưng đốt 1 ngón III bàn tay trái, kích thước (1,8 x 0,2)cm, sẹo hơi lõm, màu hồng, bờ sắc gọn. Sây sát dạng thẳng mặt trước trong 1/3 giữa đùi phải, để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (03 x 0,4)cm. Sẹo trước trong 1/3 giữa đến 1/3 dưới đùi phải, nằm xiên, kích thước (6,2 x 0,6)cm, sẹo lõm, sậm màu, bờ sắc gọn. 2. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là 17%. 3. Kết luận khác: Thương tích do vật sắc gây nên.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 314/23/KLTTCT-TTPY ngày 17-6-2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang kết luận đối với N T T. 1. Các kết quả chính: Sẹo từ hõm nách trái vòng ra sau lưng trái, hình vòng cung, kích thước (22,5 x 0,3)cm, bờ sắc gọn, có khâu. Gây đứt ngang cơ ngực lớn, cơ ngực bé, cơ răng trước, rách tĩnh mạch nền phức tạp, đã phẫu thuật khâu cơ đứt, cột tĩnh mạch cầm máu. 2. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là 13%. 3. Kết luận khác: Thương tích do vật sắc gây nên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông N T T đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại từ N là 40.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm. Ông T làm đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự với N. Bị hại ông P V Q đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại từ N là 15.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm. Ông Q làm đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự với N.

Tại cơ quan Điều tra, bị cáo N; bị hại ông N T T, ông P V Q; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông M, ông T Q P; người làm chứng ông D V Q K, ông P V K, ông N K H khai phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Tại Cáo trạng số 81/CT-VKSCT-HS ngày 30-11-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo B M N về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại Điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo B M N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại N T T – Trợ giúp viên pháp lý bà P T Á D trình bày: Không phát biểu tranh luận về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; mức hình phạt như đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã tui tố, nhưng có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, do bị cáo thành khẩn khai báo, đã khắc phục hậu quả, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, lỗi của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm d khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo B M N từ 03 năm đến 04 năm tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 túi giấy bên ngoài có ghi “*Có ý gây thương tích, bọc nilon màu đen dính vết màu nâu, tại vị trí số 3*”. Bên trong túi có chứa 01 bọc nilon màu đen bị rách; 01 túi giấy bên ngoài có ghi “*Có ý gây thương tích, vết màu nâu tại vị trí số 5*”. Bên trong có chứa 02 que tăm bông loại 01 đầu bông, đã bị cắt lấy lẫu giám định; theo Quyết định chuyển vật chứng số 66/QĐ-VKS-HS ngày 30-11-2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa bị hại ông Q; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông L, ông P; người làm chứng ông K, ông K, ông H vắng mặt; xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo B M N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 18 giờ 15 phút; ngày 24-4-2023, tại quán giải khát “Bo House” khu Trung tâm Thương mại thuộc ấp C T, xã C Đ, huyện C T, tỉnh An Giang; B M N có hành vi dùng dao loại dao Thái Lan, lưỡi dao nhọn dài 20cm, cán nhựa màu đen, chuẩn bị sẵn từ trước là hung khí nguy hiểm, chém gây thương tích vào nách trái của bị hại ông N T T và gây thương tích ở ngực, hông, lưng, bàn tay trái, đùi phải của bị hại ông P V Q, làm ông T bị thương tật với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13%, làm ông Q bị thương tật với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 17%.

Hành vi nêu trên của các bị cáo B M N đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm (tội phạm rất nghiêm trọng).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của con người, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình.

[4] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Như chúng ta đều biết, tính mạng, sức khỏe là vốn quý nhất của con người, được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị nghiêm trị. Bị cáo N tại thời điểm phạm tội là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có hiểu biết nhất định về pháp luật, trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân dẫn đến vi phạm pháp luật. Trong vụ án này hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, động cơ mục đích của tội phạm là sử dụng dao loại dao Thái Lan, lưỡi dao nhọn dài 20cm, cán nhựa màu đen, chuẩn bị sẵn từ trước là hung khí nguy hiểm, nhằm gây thương tích cho người khác, bị hại ông T bị thương với tỷ lệ tổn thương là 13% và bị hại ông Q bị thương với tỷ lệ tổn thương là 17%. Tuy nhiên 2 bị hại cũng có một phần lỗi.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; cả 2 bị hại đều có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 2 tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1 Điều 51 mà không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Do đó, việc đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ Luật Hình sự và việc áp dụng hình

phạt tù là cần thiết nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[5] Đối với ý kiến quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại ông N T T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử như đã nêu trên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cả 2 bị hại đều không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án: Đối với 01 bọc màu đen bị rách và 02 que tăm bông loại 01 đầu bông đã thu giữ trong vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo B M N phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào: Điểm d khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo B M N 04 (bốn) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 17-7-2023.

Căn cứ vào: Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 túi giấy bên ngoài có ghi “*Cố ý gây thương tích, bọc nilon màu đen dính vết màu nâu, tại vị trí số 3*”. Bên trong túi có chứa 01 bọc nilon màu đen bị rách; 01 túi giấy bên ngoài có ghi “*Cố ý gây thương tích, vết màu nâu tại vị trí số 5*”. Bên trong có chứa 02 que tăm bông loại 01 đầu bông, đã bị cắt lấy đầu giám định; theo Quyết định chuyển vật chứng số 66/QĐ-VKS-HS ngày 30-11-2023.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Minh Nghĩa phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo B M N; bị hại ông N T T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11-01-2024);

Bị hại ông P V Q; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông M L, ông T Q P vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành;
- Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ - Thi hành án, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Đông Hoà